

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **69** /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý IV năm 2016

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý IV năm 2016 (kỳ công bố) so với Quý IV năm 2015 như sau:



Mã	Chỉ tiêu	QUÝ IV NĂM 2016	QUÝ IV NĂM 2015	Thay đổi % giữa QIV/2016 và QIV/2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	22,949,085,309	36,298,143,940	-37%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	666,468,360	939,873,777	-29%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	6,637,188,083	5,492,922,353	21%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	(448,296,346)	32,769,816	-1468%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	3,659,432,077	3,703,127,339	-1%
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	0%
1.8	Doanh thu tư vấn	7,037,750,000	21,842,137,726	-68%
1.9	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	-	-	0%
1.10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	2,167,816,818	2,009,640,591	8%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	3,228,726,317	2,277,672,338	42%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1,118,047,368	1,291,264,057	-13%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	1,600,602	883,291	81%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	1,116,446,766	1,290,380,766	-13%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	24,067,132,677	37,589,407,997	-36%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	14,188,571,695	24,032,663,363	-41%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	-	2,418,455	-100%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	8,560,460,203	7,872,962,070	9%
8	TỔNG CHI PHÍ	22,749,031,898	31,908,043,888	-29%
9	Lợi nhuận khác	-	909,895	-100%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,318,100,779	5,682,274,004	-77%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,318,100,779	5,682,274,004	-77%

Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2016 giảm 77% so với cùng kỳ năm 2015 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong nỗ lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh ở Quý cuối cùng nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2016, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng về doanh thu, cải thiện tình hình kinh doanh và đã đạt được kết quả cụ thể là: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 21%; Doanh thu lưu ký chứng khoán tăng 8%; Thu nhập hoạt động khác tăng 42%; Doanh thu từ Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện tăng 81%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước do đặc thù hoạt động của năm 2016 so với năm 2015, cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ giảm 29%, Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 1468%; Doanh thu môi giới chứng khoán giảm 1%; Doanh thu tư vấn giảm 68%; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 13%. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty giảm 36% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những biện pháp nhằm thúc đẩy doanh thu, công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí trong Quý IV năm 2016, do vậy tổng chi phí của công ty Quý IV năm 2016 giảm 29% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù chi phí có giảm 29% nhưng doanh thu giảm 36% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2016 của công ty giảm 77% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý IV năm 2016 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.

